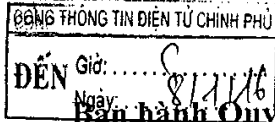


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59 /2015/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2015



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày
02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ trưởng Bộ
Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao
động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân
huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 261/TTr-SLĐTBXH ngày 16/12/2015 và Báo cáo thẩm định số 406/BC-
STP ngày 14/12/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh
Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và
thay thế Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 25/9/2008 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Cà Mau ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Lao động - TB&XH (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- NC (H) 29/12;
- Lưu: VT. Tr 107/12.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 59 /2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Lao động; việc làm; dạy nghề; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn xã hội (sau đây gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

**Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gồm có: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Các đơn vị thuộc Sở gồm:

- a) Văn phòng (bao gồm công tác pháp chế);
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Người có công;
- đ) Phòng Việc làm - An toàn Lao động;
- e) Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội;
- g) Phòng Dạy nghề;
- h) Phòng Bảo trợ xã hội;
- i) Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới.

3. Cơ quan trực thuộc Sở: Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, gồm:

- a) Trung tâm Dịch vụ việc làm;
- b) Trung tâm Bảo trợ xã hội;
- c) Trung tâm Giáo dục lao động xã hội;
- d) Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần;
- đ) Quỹ Bảo trợ trẻ em.

5. Căn cứ khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, tình hình và yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc tách, sáp nhập, đổi tên các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không được vượt quá số lượng phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy chế làm việc, mối quan hệ trong nội bộ cơ quan; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị tương đương của Sở; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 4. Biên chế

1. Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc, vị trí việc làm và tính chất, đặc điểm tình hình của công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, bảo đảm đúng theo các quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở, chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các nội dung có liên quan.

2. Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (gọi chung là người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

4. Cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy nhiệm cho một cấp phó điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

5. Công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trước thủ trưởng cơ quan, đơn vị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành và theo quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ

2. Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, điều động, luân chuyển, cho nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và Thủ trưởng các đơn vị tương đương thuộc, trực thuộc Sở do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định theo phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc phân công, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc, trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kỷ luật Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định theo Luật Thanh tra hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề ra. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác quản lý nhà nước do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ khác được phân công hoặc ủy quyền đến Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ động nghiên cứu xây dựng các đề án, dự án, quyết định, chỉ thị về lĩnh vực lao động - người có công và xã hội, trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện xã hội hóa công tác lao động - người có công và xã hội ở địa phương.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ về: đào tạo, dạy nghề, phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc người có công, cứu trợ xã hội, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống các tệ nạn xã hội.v.v... tại địa phương. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật do ngành phụ trách trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố là mối quan hệ phối hợp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về lao động - người có công và xã hội và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau.

Điều 11. Mối quan hệ giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương IV **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 12. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này, góp phần cùng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Công chức, viên chức Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện tốt Quy định này.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh thêm vấn đề mới hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải